

Bản án số: **24** /2021/HS-ST
Ngày 06 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hảo, bà Nguyễn Thị Tâm và bà Hoàng Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST- HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc Q (tên gọi khác Trần Ngọc Q) sinh ngày 26/01/1995 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn M, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Vũ Ngọc T và bà Phạm Thị N (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 93/2011/HSST;

- Ngày 09/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 101/2011/HSST;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/02/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Lê Quý T và bà Trần Thị Kim O, Luật sư - Văn phòng Luật sư M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

** Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Đức H (đã chết): Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1976 - là bố đẻ. Nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).*

** Những người làm chứng:*

1. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1982 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*;
Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.
2. Ông Lê Văn B, sinh năm 1970 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*;
Trú tại: SN 448 phố K, phường T, quận H, Hà Nội.
3. Anh Trương Ngọc D, sinh năm 1999 *(vắng mặt)*;
Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.
4. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1999 *(vắng mặt)*;
Trú tại: Thôn A, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.
5. Anh Vũ Ngọc C, sinh năm 1997 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*;
Trú tại: Thôn M, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.
6. Ông Vũ Ngọc T, sinh năm 1976 *(có mặt)*;
Trú tại: Thôn M, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/02/2021, tại nhà Vũ Ngọc Q (tên gọi khác: Trần Ngọc Q) cư trú tại Thôn M, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang tổ chức ăn cơm, uống rượu, cùng tham gia có ông Vũ Ngọc T (chú của Q), Vũ Ngọc C (con trai ông T) đều ở cùng thôn; Nguyễn Văn V (bạn của C), trú tại Thôn A, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, sau khi ăn cơm, uống rượu xong, V nhờ C chở đến quán trà sữa “K” tại thôn X, xã L, huyện S, C đồng ý và điều khiển xe mô tô chở V đến quán “K”. Sau đó C một mình đến quán Karaoke “G” tại Thôn Đ, xã L để đặt phòng hát, do chưa có phòng nên C ngồi chờ trong quán. Cùng lúc này Lê Văn B, cư trú tại số nhà 448, phố K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội đi từ phòng hát ra và xảy ra mâu thuẫn với C. Do bức tức bị B chửi nên C điều khiển xe mô tô đi về để xe mô tô ở nhà rồi đi bộ sang nhà Q thì thấy Q và ông T đang ngồi uống nước tại bàn ngoài sân. C nói với Q và ông T việc bị B chửi và nhờ Q ra xem có quen biết để giải quyết mâu thuẫn, ông T nói “*Tao đi cùng, nếu quen thì nói chuyện, không thì đi hát*”, Q đồng ý và đi vào nhà để đi vệ sinh, khi quay ra qua bếp Q nhìn thấy có 01 con dao (loại dao bầu) dài khoảng 25 đến 30cm, bản rộng nhất khoảng 05cm trên giá để dao, Q cầm dao cất giấu vào túi áo khoác trong bên trái đang mặc rồi kéo khóa áo lại và đi sang nhà C. Khi Q sang nhà C thì thấy V đang ở nhà C, sau đó ông T điều khiển xe mô tô chở C, V điều khiển xe mô tô chở Q đi đến quán Karaoke “G”. Đến nơi, V và Q vào đặt phòng hát thì chị Phạm Thị D (chủ quán) nói khoảng 10 phút nữa mới có phòng hát.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q, C, V và ông T đang ngồi chờ phòng hát thì thấy B cưỡi trâu đi từ trong phòng hát ra, C nói với ông T “*Đây, ông*

lúc này chửi con”, ông T nói “*Bảo vào đây nói chuyện xem nào*”, đồng thời ông T đứng dậy đi ra kéo tay B vào ngồi xuống ghế và nói “*Anh vào đây nói chuyện tý*”. Do B say rượu ngồi không vững, lúc này Nguyễn Đức H, cư trú tại thôn K, xã Đ, huyện S (cùng hát với nhóm B) đi từ trong phòng hát ra nhìn thấy nên chạy về phía ông T thì Q đứng dậy ôm giữ H để can ngăn, ông T đi ra sân trước quán hát Karaoke “G”. Q nói với H “*Thôi anh ơi ai cũng rượu chè rồi có gì từ từ bảo nhau*” sau đó được mọi người can ngăn nên Q bỏ H ra thì bất ngờ H gạt ra rồi chạy về phía ông T, thấy vậy Q chạy theo. Khi thấy H và ông T đang đứng đối diện nhau, Q chạy đến dùng tay phải đâm 01 phát vào người H (không xác định được trúng vị trí nào), H quay lại chửi Q và dùng tay phải đâm 01 phát vào vùng thái dương bên trái Q. Bị đâm, Q hai tay ôm đầu và khom người chạy ra ngoài cổng phía bên trái quán Karaoke “G”, H đuổi theo Q. Lúc này Trương Ngọc D, trú tại Thôn T, xã Đ, huyện S (là bạn, đi hát cùng H) từ trong phòng hát ra chạy theo H để can ngăn. Khi ra ngoài cổng, Q đang ở tư thế khom người quay mặt lại thì bị H đứng phía sau bên trái đâm 01 phát trúng vào mắt phải. Q khom người kéo khóa áo khoác xuống, tay phải cầm vào chuôi rút dao nhọn để trong túi áo bên trái ra, mũi dao hướng phía trước, phần lưỡi sắc của dao hướng lên trên, Q cầm dao xoay người từ phải sang trái, từ trước về sau đâm 01 nhát theo chiều hướng từ trong ra ngoài, chéch từ dưới lên trên trúng vào mặt trước bẹn đùi phải H gây thương tích, sau đó Q rút dao ra cất vào túi trong bên trái áo khoác đang mặc. Do không biết Q vừa dùng dao đâm H, D đi đến nói chuyện và bắt tay Q. Sau đó Q nhờ Phan Văn T, trú cùng Thôn M, xã P điều khiển xe mô tô đưa Q về nhà, trên đường về gần đến khu vực Nhà máy đường S, Q vớt dao ở ven đường. Về đến nhà, Q sang nhà và nói với ông T việc Q dùng dao đâm H rồi Q đi về nhà ngủ.

Sau khi bị Q đâm, H đi lết khoảng 05 đến 10m thì ngã xuống đường và được mọi người đưa đến Phòng khám đa khoa X, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa V và Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ cấp cứu. Đến 20 giờ ngày 14/02/2021 H chết.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số 47/TT 21 ngày 27/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng cổ, ngực, bụng, hai tay, hai chân có các vết sây sát, bầm tím. Vết thương mặt trước bẹn đùi phải: Vùng đùi ở nếp bẹn sung nề, bầm tím; mép vết rách không kín, rỉ máu loãng không đông; phía dưới được đóng hai lớp, bờ vết thương sắc gọn, độ sâu không đồng đều; động mạch đùi phải đứt ngang, hai đầu động mạch co về hai phía, các đầu động mạch đã được thắt.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu do vết thương bẹn đùi phải, đứt rời động mạch chậu ngoài.

3. Kết luận khác: Cơ chế vết thương vùng bẹn đùi phải do bị đâm bằng vật sắc nhọn.

Quá trình khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ các dấu vết màu nâu đỏ (ký hiệu A1, A2, A3); thu tại nhà ông Vũ Ngọc T 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen của Vũ Ngọc Q (ký hiệu A4).

Tại Kết luận giám định số 1458/C09 - (TT3+P8) ngày 31/3/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

1. Các dấu vết nghi máu trên các mảnh gạc ghi thu tại hiện trường ký hiệu A1, A2 và A3 gửi giám định đều là máu người và là máu của tử thi Nguyễn Đức H.

2. Trên chiếc áo khoác dài tay (ký hiệu A4) gửi giám định có dính máu của tử thi Nguyễn Đức H.

Kết luận giám định số 238/GĐKTHS ngày 19/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, giám định nồng độ cồn trong máu tử thi Nguyễn Đức H, kết luận: Mẫu gửi giám định có cồn (Ethanol). Nồng độ cồn (Ethanol) trong mẫu gửi giám định là: 10,643/100ml.

Cáo trạng số 24/CT-VKS-P2 ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Vũ Ngọc Q về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Vũ Ngọc Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc Q phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q từ 19 năm tù đến 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15 tháng 02 năm 2021.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường thiệt hại, do vậy đề Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591, 357, 468 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo Vũ Ngọc Q phải bồi thường các khoản chi phí cứu chữa, điều trị tại các cơ sở y tế, thuê xe, chi phí mai táng và bù đắp tổn thất tinh thần cho người bị hại tổng số tiền 199.554.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Đức T người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo Vũ Ngọc Q phải bồi thường tổng số tiền là 199.554.500 đồng (làm tròn số 199.554.000 đồng), gồm các khoản chi phí như sau: Khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa X, huyện S: 1.032.000 đồng; khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa V: 9.408.000 đồng; xe đưa từ V về Việt Trì: 1.500.000 đồng; chi phí khám bệnh: 71.500 đồng; khám chữa bệnh ngoại trú: 54.000 đồng; khám chữa bệnh ngoại trú phụ thu: 247.000 đồng; chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa Phú Thọ: 44.742.000 đồng; thiết bị y tế: 7.500.000 đồng; xe đưa về nhà: 3.000.000 đồng; chi phí khác: 15.000.000 đồng; chi phí an táng: 30.000.000 đồng; tổn thất tinh thần: 87.000.000 đồng. Về hình phạt, ông đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư Lê Quý T và Trần Thị Kim O trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do vậy đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát. Về bồi thường dân sự, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên đề nghị buộc bị cáo bồi thường thiệt hại phù hợp với chi phí thực tế theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Ngọc Q trình bày lời tự bào chữa: Nhất trí như luận cứ bào chữa của luật sư. Về trách nhiệm bồi thường dân sự, hiện tại gia đình bị cáo rất khó khăn nên chưa bồi thường được cho gia đình bị hại. Nay người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 199.554.000 đồng bị cáo hoàn toàn nhất trí không có ý kiến gì.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Vũ Ngọc Q nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm được trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Vũ Ngọc Q tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/02/2021, do mâu thuẫn tại quán Karaoke “G” thuộc Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vũ Ngọc Q (tên gọi khác: Trần Ngọc Q), cư trú tại Thôn M, xã P đã có hành vi tay phải cầm dao nhọn (loại dao bầu) dài khoảng 25 đến 30 cm, bản rộng nhất khoảng 05cm đâm 01 nhát trúng bẹn đùi phải Nguyễn Đức H, cư trú tại thôn K, xã Đ, huyện S gây thương tích. Hậu quả H chết hồi 20 giờ ngày 14/02/2021.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến tính mạng người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức về hành vi của mình nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chỉ vì một mâu thuẫn xích mích nhỏ nhất trong cuộc sống, bị cáo đã dùng dao nhọn, sắc, là hung khí nguy hiểm đâm trực tiếp vào vùng bẹn đùi phải của bị hại dẫn đến đứt rời động mạch chậu ngoài, vị trí vết thương là vùng xung yếu trên cơ thể khó có thể sơ cấp cứu kịp thời nên dẫn đến bị hại tử vong. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 đã bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, khi được C (là em con chú) kể có sự xích mích tại quán hát, bị cáo đã chuẩn bị hung khí (dao bầu) mang theo, trong lúc nói chuyện nhằm giải tỏa mâu thuẫn đã dùng tay đâm bị hại trước, rồi có hành vi dùng dao nhọn đâm vào cơ thể bị hại, hành vi đó thể hiện tính côn đồ, coi thường tính mạng người khác, coi thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây mất

trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Vũ Ngọc Q theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự về tội Giết người là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí hợp lý gồm: Tiền viện phí điều trị tại các cơ sở y tế; tiền mua thuốc; tiền thuê xe; tiền mai táng phí và tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 199.554.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí hoàn toàn các yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại như nêu trên.

Xét, sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về số tiền bồi thường dân sự. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 199.554.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được bị cáo hoàn toàn nhất trí. Xét sự thỏa thuận trên là có căn cứ, hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 đôi dép dạng da màu đen kích thước (27x10,5)cm; 03 mẫu chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường; 01 mẫu máu của tử thi Nguyễn Đức H; 01 áo khoác màu đen, bên trong lót lông, loại áo dài tay có khóa kéo, đáy túi áo phía bên trong bên trái có vết thủng và bám dính chất màu nâu đỏ. Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về luận cứ bào chữa của luật sư, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định cho phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

[7] Về đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Ngọc Q** (tên gọi khác Trần Ngọc Q) phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc Q (tên gọi khác Trần Ngọc Q) **19** (Mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/02/2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ: Các Điều 584, 585, 586, 591, 357, 468 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường dân sự giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại như sau: Buộc bị cáo Vũ Ngọc Q (tên gọi khác Trần Ngọc Q) phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị, thuê xe, mai táng phí và tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Nguyễn Đức T) với tổng số tiền là **199.554.000** đồng (*Một trăm chín mươi chín triệu, năm trăm năm mươi tư nghìn đồng*). Khoản tiền trên giao cho ông Nguyễn Đức T (là bố đẻ bị hại Nguyễn Đức H) được nhận và có quyền yêu cầu thi hành án.

Khoản tiền bồi thường kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép dạng da màu đen kích thước (27x10,5)cm; 03 mẫu chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường; 01 mẫu máu của tử thi Nguyễn Đức H; 01 áo khoác màu đen, bên trong lót lông, loại áo dài tay có khóa kéo, đáy túi áo phía bên trong bên trái có vết thủng và bám dính chất màu nâu đỏ không còn giá trị sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 28/6/2021*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Ngọc Q (tên gọi khác Trần Ngọc Q) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.977.700 đồng (làm tròn số 9.978.000 đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng là 10.178.000 đồng (*Mười triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/8/2021./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Q (CQCSĐT, Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; người ĐDHP cho bị hại;
- Người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Sơn